

Số: 158/2020/QĐST-HNGĐ

Ô, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều H**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh **Trịnh Minh Vương**, sinh năm 1993.

Đăng ký thường trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Chỗ ở hiện nay: Khu vực B, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kiều H và anh Trịnh Minh V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều H và anh Trịnh Minh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh V thống nhất có hai con tên Trịnh Phúc K (nam), sinh ngày 24/11/2014 và Trịnh Thị Lan A (nữ), sinh ngày 21/3/2018.

Chị H và anh V thống nhất giao cháu Phúc K cho anh V nuôi dưỡng đến

trưởng thành, giao cháu Lan A cho chị H nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh V và chị H không ai cấp dưỡng nuôi con.

Anh V và chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị H và anh V thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí: Thống nhất nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều H tự nguyện chịu án phí số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu số 011043 ngày 11/6/2020, chị H được nhận lại số tiền còn lại là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ô;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thúy Hằng